

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Xuân Hiều

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

NVD, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 02/02/02 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2018, chuyển tạm giam từ ngày 12/9/2018. Có mặt.

Người làm chứng: Ông D, bà E, chị F; đều có mặt.

Người chứng kiến: Ông G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân NVD nghiện ma túy nên khoảng đầu tháng 8 năm 2018, NVD được một người bạn tên là H (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) cho hai túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 42 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây và 20 viên nén hình bông hoa tám cánh màu xanh. H nói

đó là ma túy và bảo NVD đem về sử dụng được thì sử dụng. NVD nhận số ma túy trên của H rồi mang về nhà tại số 02/02/02 A sử dụng hết 04 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây và 02 viên nén hình bông hoa tám cánh màu xanh, một ít chất bột màu trắng trong 02 túi nilon H đưa cho. Số ma túy còn lại NVD cho 02 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng cất vào hộp bìa màu đen để trên mặt bàn uống nước tầng một. Còn lại 01 túi nilon bên trong có 38 viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây và 18 viên nén hình bông hoa tám cánh màu xanh NVD để trong một hộp bìa màu đỏ rồi cất trong một hộp bìa màu xanh, để trên kệ cửa sổ phòng khách tầng một. Đến ngày 05/9/2018 NVD ra khu vực đường tàu I mua của một người đàn ông không quen biết 200.000đồng ma túy đá để sử dụng. NVD đã sử dụng hết số ma túy trên bằng dụng cụ gồm 01 bình thủy tinh, một đầu gắn tẩu thủy tinh, một đầu gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa khò bằng ga, tất cả dụng cụ này NVD mua ở khu vực J, K, Hải Phòng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2018 khi đang ngồi ở phòng khách thì NVD bị Công an quận Hồng Bàng kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 489/KLGD (Đ6) ngày 11/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể của mẫu số 01 gửi giám định có khối lượng là 5,5485gam là DimethylSulfone, không phải là chất ma túy. Bộ dụng cụ gồm 01 bình thủy tinh một đầu gắn tẩu thủy tinh, một đầu gắn ống hút bằng nhựa gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Methamphetamine. Mẫu các viên nén hình trụ tròn màu xanh (mẫu số 01KXA) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,7995gam là loại Ketamine. Mẫu các viên nén hình bông hoa tám cánh màu xanh (mẫu số 01KXB) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,8845 gam là loại Tramadol và Diazepam.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-HB ngày 21-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NVD về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi bị cáo mua và sử dụng ma túy ngày 05/9/2018 do NVD đã sử dụng hết ma túy do vậy cơ quan Điều tra không xác định được khối lượng chất ma túy để xử lý.

Đối với người tên H đã cho NVD chất ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo NVD thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng, Kết luận giám định và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị

cáo NVD có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NVD từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NVD khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên NVD đã có hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang. Kết quả giám định số 489/KLGĐ (Đ6) ngày 11/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu các viên nén hình trụ tròn màu xanh (mẫu số 01KXA) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,7995gam là loại Ketamine. Mẫu các viên nén hình bông hoa tám cánh màu xanh (mẫu số 01KXB) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,8845 gam là loại Tramadol và Diazepam. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo NVD có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 12,7995 gam là Ketamine và 7,8845 gam là Tramadol và Diazepam (đều là chất ma túy ở thể rắn). Trong đó Tramadol nằm ở số thứ tự 337 trong danh mục II; Diazepam nằm ở số thứ tự 21, Ketamine nằm ở số thứ tự 35 trong danh mục III tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì Ketamine, Tramadol và Diazepam là các chất ma túy khác ở thể rắn được quy định trong cùng một điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự vì vậy sẽ áp dụng quy định tại Điều 4 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tính tổng khối lượng của các chất ma túy Ketamine, Tramadol và Diazepam như sau: 12,7995 gam + 7,8845 gam = 20,6840 gam. Đối chiếu với quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì trường hợp này tổng khối lượng của các chất ma túy Ketamine, Tramadol và Diazepam tương đương với khối lượng được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy trong trường hợp này tổng khối lượng của các chất ma túy Ketamine; Tramadol và Diazepam thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội của vợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần

khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo NVD phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NVD 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy:

+ Một hộp bì màu đen kích thước 17x15x5cm bên trong có 01 phong bì thư được niêm phong chứa chất tinh thể màu trắng loại DimethylSunfone còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì có dấu niêm phong số 489A/2018/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

+ Một hộp giấy được niêm phong chứa bình thủy tinh có gắn ống tẩu bằng thủy tinh và ống hút bằng nhựa có dấu niêm phong số 489B/2018/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

+ Một hộp bì màu đỏ kích thước 30x15x10cm trong có một hộp giấy được niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì có dấu niêm phong số 489C/2018/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

+ 01 bát lửa khò bằng ga.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 21-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo NVD phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương